TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **392**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trường Hận

Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 675/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 686/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thúy B, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Căn cước công dân số: 096182004641, cấp ngày 11/8/2021.

Cư trú tại: Ấp B, xã L, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp C, xã T, tỉnh Cà Mau (nay là ấp R, xã T, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Nguyệt P trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thúy B và anh Nguyễn Văn K tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau ngày 05/8/2022. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Nay chị B yêu cầu ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị B và anh K có 02 người con chung gồm Nguyễn Duy M (nam), sinh ngày 18/8/2022 và Nguyễn Hùng M1 (nam), sinh ngày

18/8/2022, hiện nay các con đang sống chung với vợ chồng. Khi ly hôn, chị B yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị B xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn K đúng theo quy định pháp luật, nhưng anh K không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 18/6/2026, nguyên đơn chị Lê Thúy B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn anh Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị B và anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh K tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau ngày 05/8/2022 (nay là xã T, tỉnh Cà Mau) ngày 05/8/2022 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh K được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị B, thấy rằng: Quá trình giải quyết vụ án, anh K vắng mặt không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị B. Quá trình chung sống, chị B và anh K phát sinh mâu thuẫn; hiện nay chị B không còn tình cảm yêu thương anh K và quyết tâm mong muốn được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị B và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị B được ly hôn với anh K.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung gồm anh Nguyễn Duy M (nam), sinh ngày 18/8/2022, anh Nguyễn Hùng M1 (nam), sinh ngày 18/8/2022. Khi ly hôn chị B yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện nay con chung còn nhỏ nên cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, anh K không có văn bản thể hiện ý kiến về quyền nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét trên cơ sở điều kiện nuôi dưỡng con sau khi ly hôn của chị B trong việc chăm sóc, giáo dục và đảm bảo quyền lợi của con chung sau khi ly hôn nên giao cháu Nguyễn Duy M, cháu Nguyễn Hùng M1 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng. Anh K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con

mà không ai được cản trở. Chị B không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị B.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thúy B ly hôn với anh Nguyễn Văn K.

2. Về con chung: Giao anh Nguyễn Duy M (nam), sinh ngày 18/8/2022, anh Nguyễn Hùng M1 (nam), sinh ngày 18/8/2022 cho chị Lê Thúy B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn K không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thúy B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm: Chị Lê Thúy B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ngày 18/6/2026, chị Lê Thúy B đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai số 0008092 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- UBND xã T, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Dương Minh Út